TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 338/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông **Hoàng Trọng Đức M,** sinh năm: 1992; CCCD số: 077092001980. Nơi thường trú: Tổ A, Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi ở hiện nay: Phòng E, Chung cư B, phường S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Lê Thùy T**, sinh năm: 1995; CCCD số: 060195009809. Nơi thường trú: Khu phố D P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Nơi ở hiện nay: Số A T, phường S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T kết hôn với nhau năm năm 2018 và đến năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 304/2018 ngày 29 tháng 11 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Chung cư B, phường S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn

đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Từ tháng 3 năm 2026 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn với nhau.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông M, bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông M, bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung*:* ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung*:* ông Hoàng Trọng Đức M và Bà Lê Thùy T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0005791 ngày ngày 02 tháng 6 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T. Giấy chứng nhận kết hôn số 304/2018 ngày 29 tháng 11 năm

2018 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**** Về tài sản chung:*** Ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**** Về nợ chung:*** Ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Hoàng Trọng Đức M và bà Lê Thùy T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0005791 ngày 02 tháng 6 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - ĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND X.Hoà Hiệp, TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Nhung